

C. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. DẠY NÓI VÀ NGHE

GV hướng dẫn HS cách nắm nội dung nghe, cách hiểu đúng thông điệp mà người nói truyền tải, đánh giá quan điểm của người nói, có thái độ nghe phù hợp, tích cực; tôn trọng người nói, tuân thủ quy tắc luân phiên lượt lời, quy tắc giữ thể diện người nói, người nghe.

Hoạt động dạy nói và nghe được thiết kế trong hoạt động khởi động của bài học, MRVT, hoạt động kể chuyện, hoạt động nói sáng tạo của các bài học và bài viết sáng tạo (tập làm văn).

1.1. Nói và nghe kết nối bài học

Các dạng BT của kiểu bài này chủ yếu gồm: nói về tranh minh họa và kết nối đến những hiểu biết của bản thân về đối tượng được thể hiện trong tranh; trải nghiệm ngữ cảnh đòi hỏi HS thể hiện khả năng sử dụng ngôn ngữ của mình để giải quyết vấn đề. Tùy bài cụ thể, GV có thể tổ chức cho HS:

(1) Nói về tranh minh họa và kết nối đến những hiểu biết của bản thân về đối tượng được thể hiện trong tranh.

(2) So sánh điểm giống và khác nhau giữa các bức tranh: GV tổ chức cho HS quan sát, phát hiện điểm giống và khác nhau giữa các bức tranh. Từ đó, GV đàm thoại gợi mở nhằm giúp HS kết nối điều mình vừa phát hiện với điều sẽ học.

(3) Trải nghiệm ngữ cảnh đòi hỏi HS sử dụng khả năng ngôn ngữ để giải quyết vấn đề: GV hướng dẫn HS đọc nhiệm vụ và thảo luận về cách giải quyết nhiệm vụ. GV tổ chức cho HS trải nghiệm ngôn ngữ để giải quyết nhiệm vụ, từ đó nhận ra nội dung sẽ học.

1.2. Nói và nghe theo nghi thức giao tiếp

Các nghi thức giao tiếp bao gồm: nói và đáp lời chào hỏi, lời chào tạm biệt, lời cảm ơn, lời xin lỗi, lời xin phép, lời chia buồn, lời an ủi, lời chúc mừng,... phù hợp với đối tượng bằng vai và không bằng vai, trong ngữ cảnh thân thuộc ở nhà và ở trường. Khi dạy kiểu bài này, GV chú ý cho HS thực hành các yếu tố thuộc về nghi thức lời nói như nhận diện từ xưng hô thích hợp, nhận biết sự luân phiên lượt lời, chờ đợi đến lượt, có thái độ và hành vi ứng xử phù hợp với ngữ cảnh, biết kết hợp các yếu tố phi ngôn ngữ để hỗ trợ giao tiếp,...

Ở nội dung này, GV có thể tổ chức hoạt động dạy học:

(1) Nói đáp theo tình huống giao tiếp cho sẵn: GV hướng dẫn HS đọc yêu cầu của hoạt động để hiểu rõ tình huống giao tiếp; tổ chức cho HS thảo luận, trao đổi về cách nói đáp theo nghi thức được yêu cầu; hướng dẫn cho HS thực hiện theo cặp/ nhóm nhỏ và tiến hành đánh giá, nhận xét.

(2) Đóng vai nhân vật để nói đáp theo yêu cầu: Kiểu bài này thường gắn với hoạt động nói và nghe. GV hướng dẫn HS đọc yêu cầu của hoạt động để hiểu rõ tình huống giao tiếp. GV tổ chức cho HS thảo luận, trao đổi về cách nói đáp theo nghi thức được yêu cầu. Ở lớp Hai, các nội dung nói và đáp lời chia buồn, lời an ủi, lời xin lỗi thường được thiết kế dạng đóng vai nhân vật.

1.3. Hỏi – đáp tương tác

Các dạng BT này bao gồm: luyện hỏi – đáp theo mẫu gợi ý; luyện hỏi – đáp theo nội dung bài học. GV có thể tổ chức hoạt động dạy học:

(1) Luyện hỏi – đáp theo mẫu gợi ý: GV tổ chức cho HS quan sát và đọc mẫu gợi ý, tổ chức cho HS thực hành theo cặp/ nhóm nhỏ.

(2) Luyện hỏi – đáp theo nội dung bài học: Dạng BT này luôn được sử dụng trong các tiết học, môn học. Tùy bài học cụ thể ở SHS, GV linh động giao các BT cho HS thực hiện.

1.4. Mở rộng vốn từ và phát triển lời nói

Việc dạy MRVT và phát triển lời nói không chỉ được thực hiện ở tiết luyện tập sử dụng từ và câu mà còn được tích hợp và lồng ghép trong các bài học ở các hoạt động đọc văn bản, chính tả và nói – viết sáng tạo. Các dạng BT chủ yếu cho kiểu bài này gồm: MRVT bằng tranh gợi ý; MRVT thông qua bài đọc; MRVT bằng cách tìm từ chỉ khác nhau ở âm đầu hoặc vần; MRVT theo cấu tạo từ, theo trường nghĩa.

Để MRVT và phát triển lời nói cho HS, GV có thể tổ chức:

(1) MRVT và phát triển lời nói bằng tranh gợi ý: HS quan sát tranh tìm từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm, tính chất, nói câu có từ ngữ tìm được.

(2) MRVT và phát triển lời nói thông qua bài đọc: HS đọc một văn bản và tìm những từ ngữ được yêu cầu theo một trường nghĩa nhất định. GV hướng dẫn cho HS đặt câu có chứa các từ ngữ vừa tìm và viết từ và câu vừa đặt vào vở.

(3) MRVT và phát triển lời nói theo cấu tạo từ: Dạng bài này thường cho sẵn một tiếng, yêu cầu HS tìm tiếng ghép với tiếng đã cho để tạo từ mới, đặt câu với từ ngữ tìm được.

(4) MRVT và phát triển lời nói theo nghĩa của từ: Dạng bài này thường cho sẵn từ và nghĩa của từ, như thể từ – thể nghĩa hoặc BT giải ô chữ, giải câu đố, HS dựa vào các dữ kiện đã cho để tìm từ ngữ theo yêu cầu và nói câu có từ ngữ tìm được.

(5) MRVT và phát triển lời nói theo trường nghĩa: Dạng bài này được thiết kế dựa trên lí thuyết trường nghĩa với 3 kiểu nhỏ: ① Tìm từ ngữ chỉ tình cảm/ cảm xúc/ đồ vật/ hoạt động (của các nhân vật có trong tranh,...)/ đặc điểm, công dụng của đồ vật,...; ② Tìm từ ngữ có thể kết hợp với từ đã cho; ③ Nói, viết câu chỉ tình cảm/ cảm xúc/ giới thiệu đồ vật/ thuật hoạt động chứng kiến hoặc tham gia.

1.5. Nghe – nói trong kể chuyện

(1) Dạng bài nghe – kể:

Bước 1: GV tổ chức cho HS hiểu, thực hành, vận dụng một số kĩ năng nghe – nói trong khi kể (sử dụng âm lượng trong khi nói; quy tắc lắng nghe tích cực và phản hồi tích cực; kĩ năng nhận diện lời, hành động của nhân vật và đóng vai; kĩ năng lựa chọn giọng nói phù hợp với giọng nói của nhân vật).

Bước 2: GV cho HS đọc tên câu chuyện, quan sát tranh minh hoạ để phán đoán về nội dung câu chuyện và các yếu tố của truyện như nhân vật, bối cảnh, tình tiết, kết thúc.

Bước 3: GV tổ chức cho HS nghe kể 1 – 2 lần, kèm theo câu hỏi kích thích sự tập trung chú ý lắng nghe của HS, câu/ câu hỏi/ từ ngữ gợi ý giúp HS nắm bắt nội dung chính từng đoạn của câu chuyện (tương ứng với từng tranh minh hoạ).

Bước 4: GV tổ chức cho HS kể từng đoạn, kể toàn bộ câu chuyện kết hợp với việc thực hiện một số kĩ năng nghe – nói trong khi kể.

Bước 5: GV tổ chức cho HS tìm hiểu, liên hệ bài học trong câu chuyện với bản thân. GV tổ chức cho HS tự đánh giá phần trình bày của mình và đánh giá phần trình bày của các bạn.

(2) Dạng bài xem – kể:

Bước 1: GV cho HS đọc tên câu chuyện, phán đoán xem câu chuyện sẽ nói về điều gì.

Bước 2: GV tổ chức cho HS quan sát kĩ từng tranh minh hoạ theo đúng trật tự diễn biến. GV sử dụng câu/ câu hỏi/ từ ngữ gợi ý dưới tranh để giúp HS trả lời về tình tiết chính trong mỗi tranh. Yêu cầu mỗi HS đều phải trả lời được ít nhất một câu. GV có thể sử dụng thêm các câu hỏi phụ; sử dụng các kĩ thuật phát triển lời nói để giúp HS có thể đưa ra các ý kiến, đánh giá, nhận xét,... về nhân vật/ tình tiết có trong tranh.

Bước 3: GV hướng dẫn HS tập hợp các ý tưởng vừa nói cho từng tranh và ghép nối giữa các bức tranh để kể từng đoạn câu chuyện theo nhóm nhỏ/ trước lớp.

Bước 4: GV tổ chức cho HS tìm hiểu ý nghĩa của câu chuyện, đánh giá về nhân vật/ bài học trong câu chuyện, liên hệ bài học đó với bản thân.

Bước 5: GV cho HS tự đánh giá và đánh giá về phần trình bày của mình và của bạn.

(3) Dạng bài đọc – kể:

Bước 1: GV cho HS đọc lại truyện.

Bước 2: GV tổ chức cho HS quan sát tranh minh hoạ. GV sử dụng câu/ câu hỏi/ từ ngữ gợi ý dưới tranh để giúp HS trả lời về tình tiết chính.

Bước 3: GV tổ chức cho HS kể toàn bộ câu chuyện theo nhóm nhỏ/ trước lớp.

Bước 4: GV tổ chức cho HS tìm hiểu ý nghĩa của câu chuyện, đánh giá về nhân vật/ bài học trong câu chuyện, liên hệ bài học đó với bản thân.

Bước 5: GV cho HS tự đánh giá và đánh giá về phần trình bày của mình và của bạn.

1.6. Dạy nói sáng tạo theo gợi ý

(1) Nói theo câu hỏi/ câu gợi ý: GV tổ chức cho HS đọc và thảo luận về nội dung câu hỏi/ câu gợi ý. HS thảo luận để nêu lên những ý tưởng cho việc trả lời nội dung câu hỏi. HS phân công công việc và thực hiện theo cặp/ nhóm nhỏ (một HS đọc câu hỏi, một HS trả lời và đổi ngược lại).

(2) Giới thiệu về sự vật, hoạt động theo gợi ý: GV tổ chức cho HS đọc yêu cầu của hoạt động. HS nghe GV giới thiệu/ nhắc lại cách giới thiệu về sự vật, hoạt động. HS đọc các câu gợi ý. HS thảo luận trong nhóm về ý tưởng cho từng gợi ý và thực hiện BT.